

**TUẦN 16**  
**Từ ngày 01/12 đến ngày 05/12/2014**

<b>Thứ, ngày</b>	<b>TKB</b>	<b>Môn</b>	<b>PPCT</b>	<b>Tên bài dạy</b>
<b>Hai 01/12</b>	1	Chào cờ	16	Chào cờ đầu tuần im-um im-um  Trật tự trong giờ học (T1)
	2	Học văn	137	
	3	Học văn	138	
	4	Thể dục	16	
	5	Đạo đức	16	
<b>Ba 02/12</b>	1	Toán	61	Luyện tập iêm-yêm iêm- yêm
	2	Học văn	139	
	3	Học văn	140	
	4	Hát nhạc	16	
<b>Tư 03/12</b>	1	Toán	62	Bảng cộng và trừ trong phạm vi 10 uôm- ươ uôm- ươ Hoạt động ở lớp
	2	Học văn	141	
	3	Học văn	142	
	4	TNXH	16	
<b>Năm 04/12</b>	1	Toán	63	Luyện tập Ôn tập Ôn tập  Gấp cái quạt (T2)
	2	Học văn	143	
	3	Học văn	144	
	4	Mĩ thuật	16	
	5	Thủ công	16	
<b>Sáu 05/12</b>	1	Toán	64	Luyện tập chung ot-at (T1) ( <b>BVMT</b> ) ot-at (T2) Bài 8: Tập trung để học tốt (Tiết 2) Sh cuối tuần- HĐ ngoại khóa
	2	Học văn	145	
	3	Học văn	146	
	4	KNS	16	
	5	HĐTT	16	

Thứ hai, ngày 01 tháng 12 năm 2014

**Học vần**

Bài 64: **im- um**

**I. MỤC TIÊU:**

- Đọc được *im, um, chim câu, trùm khăn*; từ và câu ứng dụng.
- Viết được *im, um, chim câu, trùm khăn*.
- Luyện nói từ 2-3 câu theo chủ đề: *Xanh, đỏ, tím, vàng*.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Bộ ghép chữ Học vần.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

GIÁO VIÊN	HỌC SINH
<b>TIẾT 1</b>	
<p><b>I. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi 3 HS đọc lại bài cũ. GV nhận xét, ghi điểm cho HS.</li> <li>- Cho HS viết bảng con em, êm, con tem, sao đêm.</li> </ul> <p><b>II. Dạy bài mới:</b></p> <p><b>1. Giới thiệu bài:</b></p> <p><b>2. Dạy vần:</b></p> <p><b>* Vần im:</b></p> <p><b>a). Nhận diện vần:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV viết bảng vần <i>im</i> và nói: Đây là vần <i>im</i>.</li> </ul> <p><b>b). Phát âm và đánh vần tiếng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS phân tích vần <i>im</i>.</li> <li>- GV yêu cầu HS ghép vần <i>im</i> trong bộ học vần.</li> <li>- GV phát âm mẫu và gọi HS phát âm vần <i>i – mờ - im - im</i>. GV chú ý chỉnh sửa phát âm cho HS.</li> <li>- GV yêu cầu HS ghép tiếng <i>chim</i>.</li> <li>- GV nhận xét bài ghép của HS và viết bảng tiếng <i>chim</i>.</li> <li>- GV cho HS phân tích tiếng <i>chim</i> và đánh vần tiếng <i>chim</i>.</li> <li>- GV đánh vần mẫu <i>chờ - im – chim – chim</i>.</li> <li>- GV đưa tranh rút ra từ khóa <i>chim câu</i>. GV ghi bảng từ khóa.</li> <li>- Gọi HS phân tích và đọc từ khóa: <i>chim câu</i>.</li> </ul> <p><b>* Vần um:</b> Tiến hành tương tự như dạy vần im.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS so sánh vần im và vần um:</li> </ul> <p><b>c). Hướng dẫn viết vần im, um, chim câu, trùm khăn:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS viết <i>im, um, chim câu, trùm khăn</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 3 HS đọc lại bài cũ.</li> <li>- HS viết bảng con em, êm, con tem, sao đêm.</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS phân tích vần <i>im</i> gồm 2 âm ghép lại với nhau, âm i đứng trước, âm m đứng sau.</li> <li>- HS ghép vần <i>im</i> trong bộ chữ học vần.</li> <li>- HS lắng nghe GV phát âm mẫu, sau đó phát âm cá nhân.</li> <li>- HS ghép tiếng <i>chim</i> bằng bộ học vần.</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS phân tích, đánh vần cá nhân.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS phân tích, đọc từ khóa cá nhân,.</li> <li>- HS so sánh: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giống: đều kết thúc bằng âm m.</li> <li>+ Khác: vần im bắt đầu bằng âm i, vần um bắt đầu bằng âm u.</li> </ul> </li> <li>- HS viết bảng con <i>im, um, chim câu, trùm</i></li> </ul>

vào bảng con. GV chú ý HS điểm đặt bút, điểm dừng bút, khoảng cách giữa các âm.

**3. Đọc từ ngữ ứng dụng:**

- GV viết các tiếng ứng dụng lên bảng: *con nhím, trốn tìm, tìm tìm, mũm mĩm.*
- GV gọi HS đọc trơn cá nhân.
- GV đọc mẫu, giải thích nghĩa các từ ứng dụng.
- GV gọi 1 HS đọc lại toàn bài. Cả lớp đồng thanh.

**TIẾT 2**

**4. Luyện tập:**

**a). Luyện đọc:**

- Luyện đọc lại các vần, tiếng, từ ứng dụng cá nhân, lớp.
- GV cho HS quan sát tranh và hỏi: Tranh vẽ cảnh gì?
- GV giới thiệu và viết bảng câu ứng dụng. Chỉ và đọc mẫu câu ứng dụng.

*Khi đi em hỏi*

*Khi về em chào*

*Miệng em chúm chúm*

*Mẹ có yêu không nào?*

- Gọi HS đọc câu ứng dụng cá nhân, lớp. GV chỉnh sửa phát âm cho HS.

**b). Luyện viết:**

- HS luyện viết im, um, chim câu, trùm khăn vào tập viết 1.

**c). Luyện nói:**

- GV treo tranh minh họa và giới thiệu chủ đề luyện nói *Xanh, đỏ, tím, vàng.*
- GV đặt câu hỏi cho HS luyện nói: Tranh vẽ gì? Em biết những quả nào có màu vàng? Màu xanh?...GV chú ý chỉnh sửa cho HS nói thành câu hoàn chỉnh.

**III. Củng cố - Dặn dò:**

- Cho HS đọc lại toàn bộ bài học cả lớp.
- Dặn HS về nhà ôn lại bài, xem trước bài 65.
- Nhận xét tiết học.

khăn.



- HS đọc trơn các tiếng ứng dụng cá nhân.
- HS lắng nghe.
- 1 HS đọc toàn bài. Cả lớp đồng thanh.

- HS luyện đọc lại bài cá nhân, lớp.
- HS quan sát tranh và trả lời: Tranh vẽ cảnh bé đang chào mẹ đi học.
- HS lắng nghe.

- HS đọc mẫu câu ứng dụng cá nhân, lớp.

- HS luyện viết vào tập viết 1.

- HS quan sát, lắng nghe.

- HS trả lời câu hỏi thành câu.

- HS đọc lại toàn bộ bài cả lớp.
- HS lắng nghe.

**ĐẠO ĐỨC (Tiết 1)**

**Bài 9: TRẬT TỰ TRONG TRƯỜNG HỌC**

**I. MỤC TIÊU:**

- Nêu được các biểu hiện của giữ trật tự khi nghe giảng, khi ra vào lớp.

- Nêu được lợi ích của việc giữ trật tự khi nghe giảng, khi ra vào lớp.
- Thực hiện giữ trật tự khi ra vào lớp, khi nghe giảng.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tranh minh họa cho bài học.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p style="text-align: center;"><b>TIẾT 1</b></p> <p><b>1. Hoạt động 1: Quan sát tranh bài tập 1 và thảo luận.</b></p> <p>* <i>Mục tiêu: giúp HS biết cách giữ trật tự khi xếp hàng vào lớp.</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Yêu cầu HS quan sát tranh bài tập 1 và hỏi:<ul style="list-style-type: none"><li>+ <i>Các bạn nhỏ trong 2 tranh đang làm gì?</i></li><li>+ <i>Em thấy, trong 2 tranh các bạn nhỏ nào xếp hàng ra vào lớp như thế nào?</i></li><li>+ <i>Em có suy nghĩ gì về cách làm của các bạn nhỏ trong 2 tranh?</i></li><li>+ <i>Vậy các em sẽ học tập các bạn nhỏ ở bức tranh nào?</i></li><li>+ <i>Khi xếp hàng ra vào lớp chúng ta phải như thế nào?</i></li></ul></li></ul> <p>- GV kết luận: <b>Khi xếp hàng ra vào lớp, chúng ta phải xếp hàng ngay ngắn, trật tự, không chen lấn, xô đẩy nhau vì gây ồn ào và có thể vấp ngã.</b></p> <p>- GV nhắc nhở thêm HS: Khi xếp hàng, phải đi cách đều nhau, cầm hoặc đeo cặp sách phải gọn gàng, không kéo lê giày dép gây bụi, gây ồn.</p> <p><b>2. Hoạt động 2: Thi xếp hàng ra vào lớp giữa các tổ.</b></p> <p>* <i>Mục tiêu: giúp HS biết thực hành giữ trật tự khi xếp hàng vào lớp.</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV phổ biến yêu cầu cuộc thi: Tổ nào xếp hàng nhanh, ngay ngắn, trật tự khi xếp hàng thì thắng cuộc.</li><li>* <b>Vòng 1:</b><ul style="list-style-type: none"><li>+ Tổ 1 thi với tổ 2.</li><li>+ Tổ 3 thi với tổ 4.</li></ul></li><li>- Chọn ra 2 tổ thắng cuộc vòng 1.</li><li>* <b>Vòng 2:</b><ul style="list-style-type: none"><li>+ 2 tổ thắng cuộc vòng 1 thi với nhau. Tổ thắng cuộc (xếp hạng nhất) đạt 2 điểm A<sup>+</sup>, tổ xếp hạng 2 đạt 1 điểm A<sup>+</sup>.</li></ul></li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS trả lời:<ul style="list-style-type: none"><li>+ <i>Các bạn nhỏ trong 2 tranh đang xếp hàng ra vào lớp.</i></li><li>+ <i>Các bạn nhỏ ở tranh 1 xếp hàng vào lớp rất ngay ngắn và trật tự. Các bạn nhỏ ở tranh 2 xếp hàng ra lớp không ngay ngắn, không trật tự.</i></li><li>+ <i>Các bạn nhỏ ở tranh 1 là ngoan, rất đáng khen. Các bạn nhỏ ở tranh 2 chưa ngoan, chưa đáng khen.</i></li><li>+ <i>Học tập theo các bạn nhỏ ở bức tranh thứ nhất.</i></li><li>+ <i>Phải xếp hàng ngay ngắn, trật tự, không chen lấn, xô đẩy nhau.</i></li></ul></li><li>- HS lắng nghe.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe GV phổ biến thể lệ thi.</li></ul>

+ 2 tổ thua cuộc vòng 1 thi với nhau. Tổ thắng cuộc (xếp hạng 3) đạt 2 điểm A. Tổ thua cuộc (xếp hạng 4) đạt 1 điểm A.

- Từng tổ thi xếp hàng theo hiệu lệnh của tổ trưởng.
- Cả lớp nhận xét và bình chọn tổ thắng cuộc.

### 3. Nhận xét tiết học:

- GV gọi HS nhắc lại những việc nên và không nên khi xếp hàng ra vào lớp.

- Nhận xét tiết học. Khen ngợi các tổ đã tham gia cuộc thi.

## TIẾT 2

### 1. Hoạt động 1: Quan sát tranh bài tập 3 và thảo luận nhóm đôi.

\* Mục tiêu: giúp HS biết cần phải giữ gìn trật tự trong giờ học là cần thiết để học tập tốt.

- Yêu cầu HS quan sát tranh bài tập 3, thảo luận nhóm đôi và trả lời các câu hỏi:

- + Các bạn nhỏ trong tranh ngồi học như thế nào?
- + Việc ngồi học ngay ngắn, trật tự giúp ích gì cho em?
- + Trong giờ học, chúng ta phải ngồi học như thế nào?

- Đại diện vài nhóm trình bày phần thảo luận của mình trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe và bổ sung (nếu cần).

- GV nhận xét và kết luận: **Học sinh cần trật tự khi nghe giảng, không đùa nghịch, nói chuyện riêng trong giờ học, phải giơ tay xin phép khi muốn phát biểu.**

- Gọi HS nhắc lại kết luận (HS có thể nhắc được 1 vài ý nhỏ, GV nhắc thêm).

### 2. Hoạt động 2: Quan sát tranh bài tập 4 và trả lời câu hỏi:

\* Mục tiêu: HS phát biểu ý kiến của mình với các hành động trong tranh, biết học tập các bạn giữ trật tự trong giờ học.

- Yêu cầu HS quan sát tranh bài tập 4 và trả lời câu hỏi:

- Từng tổ thi xếp hàng với nhau.
- Nhận xét chọn tổ thắng cuộc.

- HS nhắc lại: *Khi xếp hàng ra vào lớp, chúng ta phải xếp hàng ngay ngắn, trật tự, không chen lấn, xô đẩy nhau vì gây ồn ào và có thể vấp ngã. Khi xếp hàng, phải đi cách đều nhau, cầm hoặc đeo cặp sách phải gọn gàng, không kéo lê giày dép gây bụi, gây ồn.*

- HS quan sát tranh và thảo luận nhóm đôi, trả lời các câu hỏi:

- + Các bạn nhỏ trong tranh ngồi học rất ngay ngắn, trật tự.
- + Việc ngồi học ngay ngắn, trật tự giúp em nghe cô giảng bài tốt hơn, hiểu bài tốt hơn và học giỏi hơn.
- + Trong giờ học, chúng ta phải ngồi học ngay ngắn, trật tự, không nói chuyện trong giờ học, phải giơ tay khi muốn phát biểu.

- Các nhóm trình bày phần thảo luận của nhóm trước lớp.

- HS lắng nghe.

- HS nhắc lại 1 vài ý.

- HS quan sát tranh bài tập 4 và trả lời cá nhân:

+ Em hãy chỉ ra, bạn nào trật tự trong giờ học? Bạn nào chưa trật tự trong giờ học?

+ Những bạn nào đáng khen? Những bạn nào không đáng khen?

+ Chúng ta nên học tập những bạn nào trong tranh?

- GV nhận xét và kết luận: **Chúng ta nên học tập các bạn biết giữ trật tự trong giờ học vì những bạn đó là những học sinh ngoan, rất đáng khen.**

### 3. Hoạt động 3: HS làm bài tập 5.

\* Mục tiêu: giúp HS biết được tác hại của việc gây mất trật tự trong giờ học.

- Yêu cầu HS quan sát tranh, nhận xét về việc làm của hai bạn nam ngồi bàn dưới và nêu tác hại của việc gây mất trật tự trong giờ học.

- GV nhận xét và kết luận:

+ Hai bạn giành nhau quyền truyện như thế là sai vì gây mất trật tự trong giờ học.

+ Tác hại của mất trật tự trong giờ học:

**Bản thân không nghe giảng, không hiểu bài.**

**Làm mất thời gian của cô giáo.**

**Làm ảnh hưởng đến các bạn xung quanh,...**

- GV hướng dẫn HS đọc hai câu thơ cuối bài:

**Trò ngoan vào lớp nhẹ nhàng,**

**Trật tự nghe giảng, em càng ngoan hơn.**

- Gọi HS đọc cá nhân, lớp.

- GV hỏi:

+ Khi ra vào lớp, chúng ta cần phải như thế nào?

+ Trong giờ học, cần ngồi học như thế nào?

- GV nêu kết luận chung của bài:

+ Hai bạn nam bàn thứ hai bên trái là chưa trật tự trong giờ học vì hai bạn đang nói chuyện với nhau. Các bạn còn lại là trật tự trong giờ học.

+ Những bạn biết giữ trật tự trong giờ học là đáng khen. Những bạn chưa giữ trật tự trong giờ học là chưa đáng khen.

+ Chúng ta nên học tập những bạn biết giữ trật tự trong giờ học.

- HS lắng nghe.

- HS quan sát tranh và trả lời cá nhân:

+ Hai bạn nhỏ đang giành nhau quyền truyện, gây mất trật tự trong giờ học.

+ Việc làm của hai bạn đó là sai vì gây ồn ào trong lớp.

+ Mất trật tự trong lớp rất có tác hại như: bản thân không nghe giảng, không hiểu bài, làm mất thời gian của cô giáo, làm ảnh hưởng đến các bạn xung quanh,...

- HS lắng nghe.

- HS nghe GV đọc mẫu và đọc lại cá nhân, lớp.

- HS trả lời:

+ Khi ra vào lớp, chúng ta cần phải xếp hàng trật tự, đi theo hàng, không chen lấn, xô đẩy, đùa nghịch.

+ Trong giờ học, cần chú ý lắng nghe cô giáo giảng bài, không đùa nghịch, không nói chuyện, không làm việc riêng, phải giơ tay xin phép khi muốn phát biểu.

- HS lắng nghe.



<p>* GV chữa bài cho HS.</p> <p><b>* Bài 3:</b></p> <p>- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập : Viết phép tính thích hợp và cho HS tự làm bài và đọc kết quả.</p> <p>Ở mỗi bài, GV gọi HS nêu bài toán và kết quả của bài toán.</p> <p><b>III. Dặn dò:</b></p> <p>- Yêu cầu HS về nhà làm vào vở bài tập toán.</p>	<p style="text-align: center;"><math>8 - 7 = 1</math>      <math>10 + 0 = 10</math></p> <p>- HS làm bài và đọc kết quả</p> <p>(a). Lúc đầu trong chuồng có 7 con vịt, 3 con đi vào. Hỏi trong chuồng có tất cả mấy con vịt?</p> <p style="text-align: center;"><math>7 + 3 = 10</math></p> <p>(b). Lúc đầu trên cành có 10 quả táo, rụng mất 2 quả. Hỏi trên cành còn lại mấy quả táo?</p> <p style="text-align: center;"><math>10 - 2 = 8</math></p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	--

**Học vần**  
 Bài 65: **iêm- yêm**

**I. MỤC TIÊU:**

- Đọc được *iêm, yêm, dừa xiêm, cái yếm*; từ và câu ứng dụng.
- Viết được *iêm, yêm, dừa xiêm, cái yếm*.
- Luyện nói từ 2-3 câu theo chủ đề: *Điểm mười..*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Bộ ghép chữ Học vần.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>GIÁO VIÊN</b>	<b>HỌC SINH</b>
<b>TIẾT 1</b>	
<p><b>I. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <p>- GV gọi 3 HS đọc lại bài cũ. GV nhận xét, ghi điểm cho HS.</p> <p>- Cho HS viết bảng con im, um, chim câu, trùm khăn.</p> <p><b>II. Dạy bài mới:</b></p> <p><b>1. Giới thiệu bài:</b></p> <p><b>2. Dạy vần:</b></p> <p><b>* Vần iêm:</b></p> <p><b>a). Nhận diện vần:</b></p> <p>- GV viết bảng vần <i>iêm</i> và nói: Đây là vần <i>iêm</i>.</p> <p><b>b). Phát âm và đánh vần tiếng:</b></p> <p>- GV yêu cầu HS phân tích vần <i>iêm</i>.</p> <p>- GV yêu cầu HS ghép vần <i>iêm</i> trong bộ học vần.</p> <p>- GV phát âm mẫu và gọi HS phát âm vần <i>i - ê - mờ - iêm - iêm</i>. GV chú ý chỉnh sửa phát âm cho HS.</p> <p>- GV yêu cầu HS ghép tiếng <i>xiêm</i>.</p> <p>- GV nhận xét bài ghép của HS và viết bảng tiếng <i>xiêm</i>.</p> <p>- GV cho HS phân tích tiếng <i>xiêm</i> và đánh vần tiếng</p>	<p>- 3 HS đọc lại bài cũ.</p> <p>- HS viết bảng con im, um, chim câu, trùm khăn</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS phân tích vần <i>iêm</i> gồm 2 âm ghép lại với nhau, nguyên âm đôi <i>iê</i> đứng trước, âm <i>m</i> đứng sau.</p> <p>- HS ghép vần <i>iêm</i> trong bộ chữ học vần.</p> <p>- HS lắng nghe GV phát âm mẫu, sau đó phát âm cá nhân.</p> <p>- HS ghép tiếng <i>xiêm</i> bằng bộ học vần.</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS phân tích, đánh vần cá nhân.</p>